

# BẢN TIN TUẦN

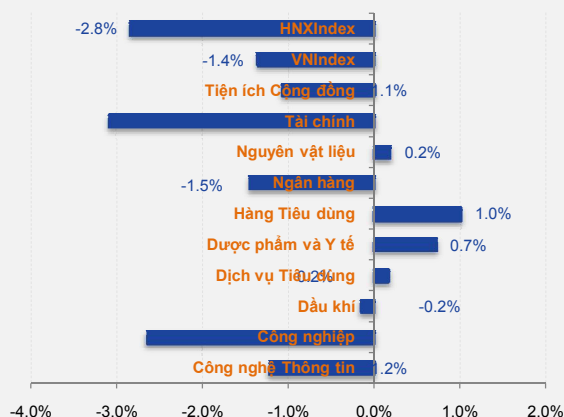
Tuần GD từ: 3/4/2013 - 3/8/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	470.7	↓ -1.4%	61.0	↓ -2.8%
KLGD (trCP)	248.2	↑ 113.4%	252.8	↑ 56.2%
GTGD (tỷ VND)	3,693.9	↑ 185.4%	1,846.3	↑ 47.4%
Tổng cung (trCP)	442.6	↑ 53.0%	408.0	↑ 47.4%
Tổng cầu (trCP)	371.4	↑ 68.3%	413.4	↑ 84.4%

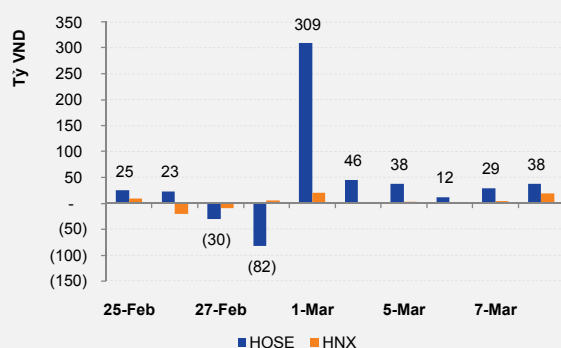
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	34.89	↑ 17.0%	7.31	↑ 3.9%
KL bán (trCP)	26.74	↓ -11.4%	5.27	↓ -46.8%
GT mua (tỷ VND)	912.92	↓ -15.7%	82.31	↓ -15.3%
GT bán (tỷ VND)	749.97	↓ -10.4%	54.90	↓ -39.7%

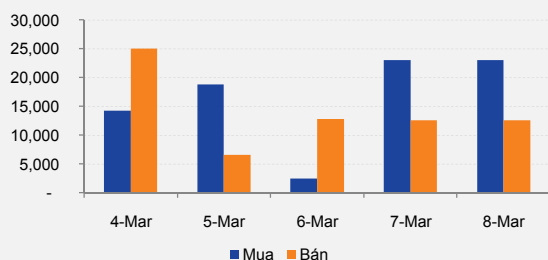
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



**THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC CÓ TUẦN GIẢM ĐIỂM VỚI MỨC GIẢM KHÁ MẠNH TUY NHIÊN CÓ DẤU HIỆU CHỮNG LẠI TRONG NHỮNG PHIÊN CUỐI TUẦN. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG SẼ SIDEWAY TRONG MỘT VÀI TUẦN TỚI. KÊNH GIAO DỊCH CHO CHỈ SỐ VN-INDEX LÀ 460-478 ĐIỂM VÀ HNX-INDEX LÀ 59-62.5 ĐIỂM**

## Kinh tế vĩ mô

- NHNN giảm mạnh giá bán USD tại Sở giao dịch NHNN
- Dự thảo Quyết định về cơ chế quản lý và điều chỉnh giá bán điện: Giảm mức chênh lệch giá điện EVN được pháp điều chỉnh giá.
- Các giải pháp giãn, giảm thuế, phí, tiền sử dụng đất năm 2013 hỗ trợ doanh nghiệp, người dân 43,500 tỷ đồng.

## Thị trường chứng khoán

- Thị trường giảm điểm mạnh trong đầu tuần và hồi phục nhẹ vào cuối tuần. Kết thúc tuần thì thị trường vẫn tiếp tục giảm điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch sụt giảm so với tuần trước.
- Khối ngoại có trọn tuần mua ròng tuy nhiên giá trị mua ròng chỉ duy trì ở mức thấp. Quỹ Vietnam Market Vector sẽ công bố kết quả kỳ điều chỉnh vào cuối tuần này.

## Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index giảm điểm với mức giảm khá mạnh. Khối lượng giao dịch sụt giảm so với tuần trước.
- Thị trường phục hồi nhẹ khi hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tiếp cận với mức hỗ trợ khá mạnh vào giữa tuần.
- Khối lượng giao dịch sụt giảm khi thị trường phục hồi trở lại.

**Nhận định:** Sau những phiên giảm điểm mạnh cuối tháng Hai thì Thị trường đã có dấu hiệu chững lại. Cả bên bán và bên mua đều đang ở trong trạng thái lưỡng lự. Bên bán thì đã giảm bán khi mà nhiều cổ phiếu đã giảm khá sâu và bên mua cũng đang lưỡng lự vì xu thế ngắn hạn đang là giảm điểm. Khả năng thị trường sẽ giao động quanh mức này trong một đến hai tuần tới. Kênh giao dịch cho chỉ số VN-Index là 460-478 điểm và HNX-Index là 59-62.5 điểm.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<b>NHNN giảm mạnh giá bán USD tại Sở giao dịch NHNN</b>	<p>Ngày 5/3/2013, giá bán USD tại sở giao dịch NHNN đã giảm xuống 20,950 VND, từ mức 21,036 của ngày trước đó, và duy trì mức giá này đến cuối tuần. NHNN không công bố lượng ngoại tệ bán ra. Tuy nhiên động thái này cho thấy NHNN đã cung ứng ngoại tệ giá rẻ hơn nhằm bình ổn thị trường.</p> <p>Trước động thái này, giá bán USD tại các NHTM đã giảm khoảng 70 VND, xuống còn 20,900/20,960 đồng/USD, giá USD tự do mua vào bán ra ở 21,150/21,190 đồng/USD, giảm so với mức trên 21,200 đồng/USD hôm đầu tuần. Tỷ giá hạ nhiệt, kết hợp với việc NHNN tuyên bố thực hiện đấu giá vàng miếng, đưa giá vàng trong nước về sát giá vàng Thế giới giúp giá vàng cũng theo xu hướng giảm giá mạnh, xuống dưới 44 triệu đồng/lượng. Tuy nhiên, khoảng cách với vàng thế giới vẫn tiếp tục neo ở mức xấp xỉ 4 triệu đồng.</p> <p>NHNN đã đưa ra thông điệp về điều hành tỷ giá trong năm 2013 là ổn định, nhưng không cố định. Mức độ dao động tỷ giá trong năm khoảng 2 - 3%.</p>
2	<b>Dự thảo Quyết định về cơ chế quản lý và điều chỉnh giá bán điện: Giảm mức chênh lệch giá điện EVN được pháp điều chỉnh giá.</b>	<p>Ngày 5/3/2013, Bộ Công thương vừa công bố dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý và điều chỉnh giá bán lẻ điện. Điểm mới của dự thảo là trong trường hợp điều chỉnh tăng giá, Tập đoàn Điện lực Việt Nam được phép điều chỉnh tăng giá bán điện ở mức tương ứng sau khi đăng ký và được Bộ Công Thương chấp thuận, nếu giá bán điện bình quân tại thời điểm tính toán <b>cao hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành từ 2-5%</b>. Đối với trường hợp biến động giá trên 5%, Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo Bộ Công Thương và gửi Bộ Tài chính để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. ENV sẽ điều chỉnh giảm giá, nếu giá bán điện bình quân tại thời điểm tính toán phải thấp hơn so với giá bán điện bình quân hiện hành 5%. <b>Thời gian tối thiểu giữa hai lần điều chỉnh là ba tháng.</b></p> <p>Như vậy dự thảo Quyết định mới giúp EVN có thể được tự điều chỉnh giá bán điện khi mức lỗ chỉ là 2%. Tuy nhiên, xét trong năm 2013, việc duy trì khoảng cách 3 tháng giữa hai lần điều chỉnh vẫn khiến EVN cân nhắc hơn trong quyết định điều chỉnh giá, khi giá thành sản xuất điện năm 2013 dự kiến sẽ cao hơn khá nhiều năm 2012.</p>
3	<b>Các giải pháp giãn, giảm thuế, phí, tiền sử dụng đất năm 2013 hỗ trợ doanh nghiệp, người dân 43,500 tỷ đồng.</b>	<p>Từ ngày 1/7/2013, hai luật thuế sửa đổi, bổ sung, gồm Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và Luật Thuế GTGT sẽ có hiệu lực.</p> <p>Theo tính toán của Bộ Tài chính, các giải pháp giãn thời hạn nộp thuế TNDN, GTGT, tiền sử dụng đất sẽ để lại cho doanh nghiệp số vốn ước tính khoảng 34.000 tỷ đồng; các giải pháp giảm thuế TNDN cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, giảm thuế, tiền thuê đất và các giải pháp tài chính khác có giá trị khoảng 9.000 tỷ đồng. Riêng giải pháp giảm thuế GTGT cho người mua nhà ở xã hội, dự kiến sẽ có tác động hỗ trợ cho người mua nhà ở xã hội trong năm nay và năm 2014 khoảng 250 tỷ đồng. Đối với giải pháp thuế GTGT cho người thu nhập thấp mua nhà ở, dự kiến ngân sách Nhà nước sẽ hỗ trợ cho người mua nhà khoảng 300 tỷ đồng. Tính tổng thể, các giải pháp trên sẽ hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong năm 2013 khoảng 43,500 tỷ đồng.</p>

**VN-INDEX**


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

**Ghi chú:**

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 470.68 điểm, tăng 4.05 điểm tương ứng với mức 0.87% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

**Nhận định:** Sau những phiên giảm điểm mạnh cuối tháng Hai thì chỉ số VN-Index đã có dấu hiệu chững lại. Cả bên bán và bên mua đều đang ở trong trạng thái lưỡng lự. Bên bán thì đã giảm bán khi mà nhiều cổ phiếu đã giảm khá sâu và bên mua cũng đang lưỡng lự vì xu thế ngắn hạn đang là giảm điểm. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ side trong kênh 460-478 điểm trong một đến vài tuần tới.

**HNX-INDEX**

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 60.15 điểm, giảm 0.67 điểm tương ứng với mức 1.10% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

**Nhận định:** Sau những phiên giảm điểm mạnh cuối tháng Hai thì chỉ số HNX-Index đã có dấu hiệu chững lại. Cả bên bán và bên mua đều đang ở trong trạng thái lưỡng lự. Bên bán thì đã giảm bán khi mà nhiều cổ phiếu đã giảm khá sâu và bên mua cũng đang lưỡng lự vì xu thế ngắn hạn đang là giảm điểm. Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ dao động trong kênh 59-62.5 điểm trong một đến vài tuần tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

**Ghi chú:**

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

## LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng nhẹ trên hai sàn với thanh khoản thấp. Diễn biến thị trường vẫn cho tín hiệu lực cầu yếu. Thị trường dự báo tiếp tục xu hướng dao động hẹp với thanh khoản thấp trong thời gian tới.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 cao nhất, 10 mã cổ phiếu giảm giá mạnh nhất kể từ đỉnh ngày 20/2/2013, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
PPC	548	2380.53%	1,135,683	<b>1,948</b>	13,049	5.19%	17.45%	8.16	#N/A	0.95	1.22	945
SRC	11	1925.31%	213,711	<b>2,799</b>	15,521	7.58%	19.50%	5.43	3.96	0.72	0.98	296
DHM	4	1901.11%	539,061	<b>2,676</b>	11,378	15.42%	24.79%	5.38	12.11	0.23	1.27	91
GMD	29	834.97%	686,364	<b>925</b>	39,863	1.49%	2.35%	32.09	9.61	1.94	0.75	60
SBC	11	592.49%	2,809	<b>2,304</b>	17,687	4.37%	12.38%	5.55	9.61	0.02	0.72	0
VGS	7	590.99%	1,156,775	<b>344</b>	13,336	1.03%	2.61%	15.40	12.11	1.72	0.40	0
S91	3	574.83%	8,131	<b>2,412</b>	15,785	5%	17%	3.03	24.21	1.20	0.46	57
CSM	68	556.95%	794,215	<b>4,766</b>	16,521	15.07%	32.02%	5.81	3.96	0.98	1.68	837
PAN	8	546.62%	30,091	<b>7,310</b>	28,183	24.21%	27.66%	3.53	9.61	0.09	0.92	10
SSI	164	424.49%	1,769,245	<b>1,329</b>	14,847	6.41%	9.04%	13.24	#N/A	1.32	1.19	0

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU GIẢM GIÁ MẠNH NHẤT TỪ MỐC ĐỈNH NGÀY 20/2/2013

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/ Q4.2011	Beta	PB	Biến động giá
	QIV/2012											
GFC	11	-329.46%	56	-3,928	2,249	-4.74%	-79.65%	-0.87	-42.93%	1.02	1.51	<b>-52.78%</b>
SBS	1	17.66%	127,492	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.69	1.00	2.70	-0.91	<b>-43.75%</b>
HTB	0	-	25	30	10,723	0.06%	0.28%	881.12	1.00	0.45	2.45	<b>-40.77%</b>
SHA	2	#N/A	1,006	760	11,088	2.55%	7.07%	8.94	#N/A	0.00	0.61	<b>-39.82%</b>
BSC	1	-38.40%	63	1,341	11,138	9.06%	11.45%	6.04	-20.60%	0.61	0.73	<b>-37.69%</b>
VNN	0	-	675	197	12,084	1.59%	1.78%	22.29	#DIV/0!	0.00	0.36	<b>-35.29%</b>
SDE	1	-11%	188	1,217	14,295	2.93%	8.69%	7.48	-0.31	1.38	0.64	<b>-31.06%</b>
KBC	-225	-1382.89%	2,096,548	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-5.14	-5.02	2.30	0.57	<b>-30.36%</b>
PVX	-669	-578.33%	8,891,255	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.92	-564.90%	2.08	0.73	<b>-30.12%</b>
VE8	0	#N/A	75	141	10,332	0.66%	1.37%	14.90	#DIV/0!	0.20	0.20	<b>-30.00%</b>

### CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
S96	-2	88.97%	115,263	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.92	24.21	<b>3.41</b>	0.48	22
DDM	-31	#DIV/0!	30,169	-5,617	-2,685	-5.38%	5761.25%	-0.23	9.61	<b>3.32</b>	-0.48	14
VCG	88	294.95%	2,253,591	220	11,589	0.22%	1.52%	50.07	24.21	<b>3.14</b>	0.95	7,524
PSG	-69	-189.14%	131,781	-7,181	468	-19.14%	-176.94%	-0.15	24.21	<b>2.93</b>	2.35	362
SCR	-21	456.35%	6,728,745	587	15,693	1.25%	3.80%	13.29	32.93	<b>2.88</b>	0.50	3,281
SHN	-17	13.05%	764,278	-3,921	2,749	-28.04%	-88.13%	-0.38	24.21	<b>2.82</b>	0.55	6
SHS	59	108.10%	2,156,771	308	7,753	2%	4%	21.40	#N/A	<b>2.74</b>	0.85	0
SBS	1	17.66%	127,492	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.69	#N/A	<b>2.70</b>	-0.91	0
ORS	1	99.65%	507,381	15	8,235	0.04%	0.19%	189.93	#N/A	<b>2.69</b>	0.35	0
PVA	-141	-7417.20%	522,205	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.93	24.21	<b>2.66</b>	0.98	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 08/03/2013.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	2,057,850	CTG	3,036,690
2	TTF	1,733,600	IJC	781,470
3	DPM	1,036,160	EIB	577,890
4	PET	739,210	PVT	513,000
5	VCB	641,010	VHC	345,000

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,635,600	GLT	1,767,536
2	VND	1,503,800	KLS	1,034,300
3	PVX	527,900	SHB	395,400
4	EBS	467,900	SCR	189,400
5	VCG	196,800	SDT	68,500

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.9	7.1	↓ -10.13%	20,648,140
LCG	8.4	7.6	↓ -9.52%	8,007,340
KBC	9.3	7.8	↓ -16.13%	7,038,870
SAM	7.7	7.2	↓ -6.49%	6,896,340
REE	19.0	18.7	↓ -1.58%	6,867,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.4	6.9	↓ -6.76%	56,767,520
PVX	5.9	5.8	↓ -1.69%	36,035,537
SCR	8.9	7.8	↓ -12.36%	27,216,426
KLS	9.7	9.0	↓ -7.22%	17,131,500
VND	9.6	9.3	↓ -3.12%	14,782,700

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIX	21.5	28.7	7.2	↑ 33.49%
LAF	4.7	6.0	1.3	↑ 27.66%
VPK	23.5	28.5	5.0	↑ 21.28%
FDC	19.0	22.7	3.7	↑ 19.47%
DPR	53.0	61.0	8.0	↑ 15.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTZ	11.4	16.7	5.3	↑ 46.49%
VBC	23.5	31.0	7.5	↑ 31.91%
ADC	15.2	20.0	4.8	↑ 31.58%
MIC	12.9	16.9	4.0	↑ 31.01%
ILC	4.1	5.2	1.1	↑ 26.83%

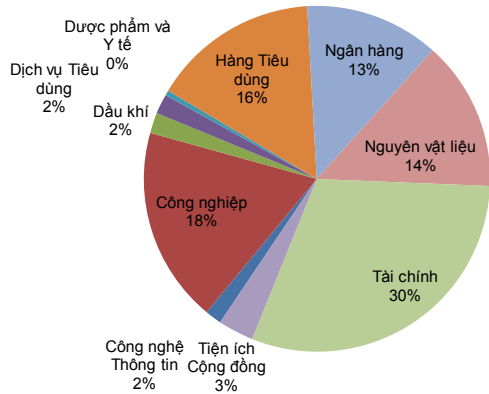
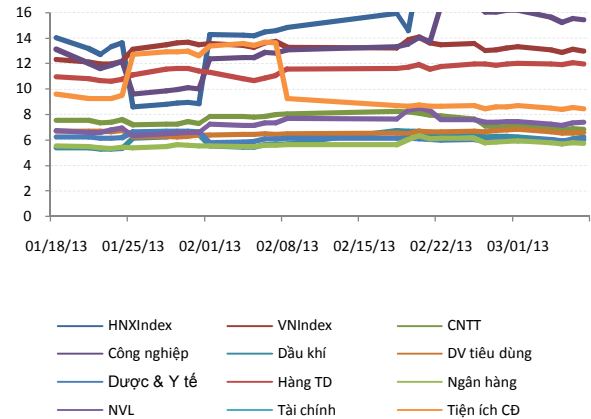
**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NKG	12.9	9.4	-3.5	↓ -27.13%
SBS	2.3	1.8	-0.5	↓ -21.74%
STG	21.0	16.5	-4.5	↓ -21.43%
KBC	9.3	7.8	-1.5	↓ -16.13%
CMV	20.0	16.8	-3.2	↓ -16.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTB	40.0	26.3	-13.7	↓ -34.25%
SHA	10.2	6.8	-3.4	↓ -33.33%
MCO	3.5	2.5	-1.0	↓ -28.57%
SDE	12.5	9.1	-3.4	↓ -27.20%
MIM	7.2	5.4	-1.8	↓ -25.00%

(\*) Giá điều chỉnh



**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	20,648,140	0.3%	40	175.7	0.5
LCG	8,007,340	-0.1%	-21	-	0.4
KBC	7,038,870	-10.5%	-1,517	-	0.6
SAM	6,896,340	4.8%	833	8.6	0.4
REE	6,867,570	16.3%	2,707	6.9	1.1

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	56,767,520	0.4%	44	156.2	0.6
PVX	36,035,537	-36.6%	-3,019	-	0.7
SCR	27,216,426	3.8%	587	13.3	0.5
KLS	17,131,500	0.9%	109	82.8	0.7
VND	14,782,700	7.4%	789	11.8	0.8

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	↑ 33.5%	22.5%	2,738	10.5	2.2
LAF	↑ 27.7%	-97.0%	-10,332	-	1.1
VPK	↑ 21.3%	40.9%	6,090	4.7	1.7
FDC	↑ 19.5%	8.2%	1,510	15.0	1.2
DPR	↑ 15.1%	25.6%	12,110	5.0	1.2

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	↑ 46.5%	1.2%	123	136.0	1.6
VBC	↑ 31.9%	31.9%	6,418	4.8	1.4
ADC	↑ 31.6%	30.7%	4,556	4.4	1.2
MIC	↑ 31.0%	-8.0%	-1,038	-	1.4
ILC	↑ 26.8%	-13.2%	-1,605	-	0.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2,057,850	0.3%	40	175.7	0.5
TTF	1,733,600	6.3%	1,032	6.0	0.3
DPM	1,036,160	35.1%	7,996	5.5	1.9
PET	739,210	15.6%	2,763	5.1	0.8
VCB	641,010	12.4%	2,238	14.4	1.8

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,635,600	17.9%	3,119	4.9	1.1
VND	1,503,800	7.4%	789	11.8	0.8
PVX	527,900	-36.6%	-3,019	-	0.7
EBS	467,900	20.2%	2,571	3.3	0.7
VCG	196,800	1.5%	220	50.1	0.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	86,687	41.6%	6,981	14.9	5.6
GAS	86,412	38.8%	5,173	8.8	3.2
MSN	79,037	8.7%	2,156	53.3	5.7
VCB	74,853	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	60,327	18.4%	2,041	31.8	5.7

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,790	17.9%	3,119	4.9	1.1
SHB	6,114	0.4%	44	156.2	0.6
VCG	4,859	1.5%	220	50.1	0.9

**LỊCH SỰ KIỆN TUẦN**

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/20/2012	3/8/2013	2/1/2013	1/30/2013	<b>CPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/25/2013	3/9/2013	2/7/2013	2/5/2013	<b>LAF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/29/2013	3/9/2013	2/8/2013	2/6/2013	<b>AAM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2013	3/11/2013	2/25/2013	2/21/2013	<b>TIE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/16/2013	3/11/2013	1/30/2013	1/28/2013	<b>PHR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2013	3/11/2013	3/8/2013	3/8/2013	<b>D11</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/4/2013	3/11/2013	2/21/2013	2/19/2013	<b>DQC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/26/2013	3/11/2013	3/11/2013	3/7/2013	<b>QST</b>	Phát hành cổ phiếu
2/7/2013	3/11/2013	1/30/2013	1/28/2013	<b>PHR</b>	Thay đổi về : Đại hội đồng cổ đông
2/8/2013	3/12/2013	2/21/2013	2/19/2013	<b>PPP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/7/2013	3/12/2013	1/25/2013	1/23/2013	<b>BSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/27/2013	3/12/2013	3/12/2013	3/8/2013	<b>BT6</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/7/2013	3/12/2013	3/8/2013	3/8/2013	<b>VRC</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
2/4/2013	3/14/2013	2/20/2013	2/18/2013	<b>VTI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2013	3/14/2013	3/14/2013	3/12/2013	<b>MCG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/28/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	<b>TMP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2013	3/15/2013	3/1/2013	2/27/2013	<b>CDC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/7/2013	3/15/2013	3/8/2013	3/8/2013	<b>VDL</b>	Niêm yết thêm
2/21/2013	3/15/2013	3/4/2013	2/28/2013	<b>VFG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/6/2013	3/15/2013	3/15/2013	3/13/2013	<b>KBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/31/2013	3/16/2013	2/19/2013	2/8/2013	<b>KSA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/28/2013	3/16/2013	2/6/2013	2/4/2013	<b>VSC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2013	3/19/2013	3/19/2013	3/15/2013	<b>CCI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2013	3/20/2013	2/4/2013	1/31/2013	<b>DPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/20/2013	2/20/2013	2/18/2013	<b>VCR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/18/2013	3/20/2013	2/27/2013	2/25/2013	<b>VIC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/6/2013	3/20/2013	2/25/2013	2/21/2013	<b>NBC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2013	3/20/2013	2/26/2013	2/22/2013	<b>TCO</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/3/2012	3/20/2013	10/19/2012	10/17/2012	<b>KSA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/21/2013	3/20/2013	10/19/2012	10/17/2012	<b>KSA</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt





Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*